

CÂU XÁ LUẬN SỐ

QUYỂN 24

Phẩm 6: PHÂN BIỆT HIỀN THÁNH (Phần 3)

1. Nói về quả thứ hai:

Luận chép: Đã nói về trụ quả cho đến nhất lai hương quả, một bài tụng sau phần thứ hai là nói Nhất lai hương, chuyển gọi là Gia gia. Là giải thích Gia gia trụ Dự lưu tiến tới quả sau, dứt phẩm thứ sáu đạo Vô Gián gọi chung là Nhất lai quả hương. Trong đó có hai hoặc đủ duyên, cũng gọi là Gia gia, hoặc không đủ duyên chỉ gọi là Hương, tên Gia gia do đủ ba duyên, sẽ giải thích ba duyên, trước nêu sau giải thích. Một là do dứt hoặc cho đến ba đời, hai đời, là giải thích đoạn ba bốn phẩm không nói một, hai, năm do hương đến quả tâm mạnh. Nếu dứt năm phải dứt sáu và không dứt một hai phẩm mà qua đời. Luận Bà-sa quyển năm mươi ba cho rằng sư Du-già đắc sơ quả rồi, vì dứt kiết do tu sở đoạn ở cõi Dục, khởi đại gia hạnh, chắc chắn không phải chưa dứt một đại phẩm kiết có nghĩa sinh tử. Như dứt năm phẩm hẳn không phải chưa dứt kiết phẩm thứ sáu, có nghĩa sinh tử, vì Gia gia bằng nhau có ba cõi sinh tử. Trong đây chỉ nói Bà-sa quyển sáu mươi bốn sinh cõi Dục bậc Thánh có ba việc mà qua đời là hoàn toàn lìa nhiễm, hoàn toàn lui sụt và lìa một phần lìa nhiễm mà qua đời. Dị sinh chỉ có hai việc qua đời đó là hoàn toàn lìa nhiễm và hoàn toàn lui sụt. Không có phần lìa nhiễm mà qua đời.

Bậc Thánh Sinh cõi Sắc có hai việc qua đời đó là hoàn toàn lìa nhiễm và một phần lìa nhiễm không có lui sụt, vì thật ra cõi Sắc, cõi Vô Sắc không có nghĩa lui sụt. Dị sinh chỉ có một việc đó là hoàn toàn lìa nhiễm, vì kia không lui sụt, vì không có phần lìa nhiễm mà qua đời. Bậc Thánh Sinh cõi Vô Sắc, dị sinh nên biết cũng thế. Hỏi tại sao bậc Thánh có phần lìa nhiễm mà qua đời, dị sinh thì không như vậy? Đáp do các bậc Thánh có định vô lậu, nhiệm trì nối tiếp rất vững chắc, dị sinh

chỉ có các định ở thế tục giữ gìn nối tiếp chẳng vững chắc lắm. Luận Bà-sa quyển ba mươi bốn chép: Lúc dự lưu cho đến quả Nhất lai, không khởi định, lúc đạo gia hạnh, sinh ở cõi Dục sáu lần đặc phi trạch diệt, nếu khởi định phải cho đến lúc đạo Vô Gian thứ sáu, sinh sáu lần ở cõi Dục đặc phi trạch diệt. Hoặc dứt năm phải dứt sáu, vì sao xuất định dứt hoặc, không đến đạo phẩm đạo Vô Gian thứ năm, sáu đời đặc phi trạch diệt?

Đáp: Không dứt năm phẩm bất thối, ở đây qua đời vì Gia gia bằng nhau, không tiến tới là quả Nhất lai, ở địa vị này mà qua đời cho nên xuất định, không đến phẩm thứ năm đặc sáu, đời phi trạch diệt, do chấp nhận lui sụt. Hai là do thành căn, nghĩa là ba, bốn phẩm đối trị đạo, ba do thọ sinh, lại thọ cõi Dục ba đời hai, đời. Trong bài tụng chỉ nói cho đến nên không nói đầy đủ là giải thích sơ lược bài tụng, do trước nói trụ quả Dự lưu, sau tiến lên dứt tu hoặc, loại này chắc chắn thành căn vô lậu nên bài tụng không nói.

2. Giải thích thành căn:

Nhưng lại nên nói cho đến hoặc có lỗi này, là giải thích thành căn nói số đời. Nếu chỉ nói dứt ba, bốn phẩm hoặc gọi là Gia gia, không nói thọ ba, đời hai đời, do hữu tuy dứt ba, bốn phẩm hoặc, nếu lúc tăng tấn sinh bất định, hoặc đến Nhất lai nhất gian thì sinh thiếu. Hoặc đặc hiện bát Niết-bàn, thì hoàn toàn không, hoặc làm thượng lưu Na-hàm và lại lui sụt, đây lại qua ba đời, hai đời, hoặc tấn hoặc thối thì chẳng phải Gia gia. Do vậy trí sinh nói dục phân biệt loại này, chẳng phải như trị căn nghĩa quyết định.

Vì sao đây không cho đến chưa vượt giới, đây là giải thích vạn hỏi, vì sao Nhất lai hưởng dứt năm chắc chắn dứt sáu, Bất Hoàn hưởng dứt tám không dứt chín. Đây là chưa vượt giới, kia vượt giới nên làm chương ngại, chấp nhận dứt tám không dứt chín, nên biết gồm có cho đến hoặc hai hoặc ba, là giải thích Thiên Gia gia, hoặc một tầng trời thọ hai, ba đời, hoặc hai hoặc ba tầng trời thọ ba đời v.v... hai nhân gia gia cho đến hoặc hai hoặc ba, là giải thích Nhân Gia gia, hoặc một châu xứ thọ ba đời, hai đời, hoặc hai hoặc ba châu xứ thọ ba đời v.v... trong luận đã nói Gia gia gồm hai là trời và người do đây nên biết. Hai nhiếp tất cả Gia gia. Luận Chánh Lý nói nên biết gồm có hai thứ Gia gia, hoặc Thiên gia gia thọ ba đời, nhân gian thọ hai thiên thượng thọ ba. Thọ hai đời: Người một trời hai, nay xét ý văn nói Gia gia hai đời là tầng trời hai đời, không phải trời một người một hợp thành hai đời. Nếu hợp thành hai đời thì cùng không khác với nhất lai cũng chứng minh hai đời Gia

gia trời hai người một, không phải trời, người đều có hai.

Luận Bà-sa quyển ba mươi sáu chép: Bảy lần sinh tầng trời bảy lần sinh nhân gian, nói theo dự lưu tròn đầy, nên trời, người bình đẳng thọ bảy đời. Nhưng có trời, người dự lưu khác nhau, đó là trời bảy người sáu, hoặc người bảy trời sáu, hoặc trời sáu người năm, hoặc người sáu trời năm, hoặc trời năm người bốn, hoặc người năm trời bốn, hoặc trời bốn người ba, hoặc người bốn trời ba, hoặc trời ba người hai, hoặc người ba trời hai, hoặc trời hai người một, hoặc người hai trời một. Trong đây lại nói nhiều đời nhất vì thế Dự lưu người, trời đều có bảy, theo văn luận này chỉ nói trời hai người một bình đẳng y theo khác nhau, cũng có trời hai người hai, v.v... nghĩa cũng không trái. Y theo Hữu Bộ, dứt hoặc chỉ chia chín phẩm, không nói có dứt nửa phẩm hoặc, theo Gia gia nếu dứt ba phẩm, ngoài ra có ba đời, hoặc dứt bốn phẩm còn lại hai đời là dứt ba, bốn phẩm hoặc trên, chẳng phải chỉ giảm một đời nửa đời.

3. Nói về *Gia gia*:

Luận Chánh Lý chép: Có khi bảy đời không hẳn đủ bảy, chẳng phải Gia gia vị trung gian Niết-bàn thuộc loại gì? Nhiếp thuộc bảy đời trong bảy thì cực thịnh nói lên nhiều nhất, do đây nói lên sinh chưa mãn trước đấng Bát Niết-bàn, cũng thuộc về kia, người độn căn nhất qua đủ bảy đời, chẳng phải các vị lợi căn chắc chắn đủ bảy đời, theo đây nên biết, trải qua đời dứt hoặc là thuộc bảy đời, y theo văn luận trên Gia gia nói dứt ba, bốn phẩm hoặc, còn hai, ba cũng y theo cực thuyết. Trong đây chẳng phải không giảm ba đời, hai đời, hoặc dứt ba phẩm quyết định của một đời là xong, dứt chung các kiết sử nhập Niết-bàn, cũng thuộc ba đời Gia gia, hai đời Gia gia nghĩa ấy cũng vậy. các kinh luận nói hai Gia gia, đó là Thiên gia gia và nhân Gia gia. Hoặc bình đẳng, không bình đẳng sinh đều được gọi là nhân, thiên gia gia, hoặc bình đẳng sinh là y theo người đắc đạo và Niết-bàn làm tên. Hoặc không bình đẳng sinh. Là căn cứ sinh nhiều xứ gọi là dứt ba, bốn phẩm còn ba đời, hai đời. Theo căn bản thuyết nói trời một người hai, y theo không đủ ba đời, hai đời dứt hoặc mà nói, tại sao dứt phẩm thượng hoặc giảm đời là nhiều, dứt trung, hạ hoặc giảm đời dần ít. Lại giảm đời đối hoặc đối nhau thế nào?

Đáp: Y theo đủ hoặc bảy đời, dứt ba còn ba, dứt bốn còn hai, dứt sáu còn một, phối hợp rất dễ hiểu, nhưng không chắc chắn, đã dứt bảy, tám phẩm đều có nửa đời. Nên biết các phẩm dung thông cũng không chắc chắn, nhưng Dự lưu đủ chín phẩm hoặc, thọ bảy đời. Trong mỗi đời chín phẩm hoặc nhuận sinh, đủ sáu phẩm hoặc thọ ba đời, trong mỗi

đời dùng sáu phẩm nhuận sinh, không chia phẩm khác, nhuận sinh khác nhau, nhưng đây chỉ do phiền não nhiều ít đời có thêm bớt, xưa nay giải thích thêm bớt nghĩa sinh, sợ rườm rà nên không nêu ra. Nhưng đã thọ sinh hoặc nhiều hoặc ít, tất cả nghiệp lôi kéo. Ở phạm lúc tạo chẳng phải Thánh vị.

Luận Chánh Lý nói ba đời, hai đời này do vị dị sinh tạo tác và thêm lớn cảm thọ ba đời, hai đời chẳng phải các bậc Thánh trong địa vị Thánh, lại tạo tác nghiệp mới dẫn cho đến đời sau, vì ngược với sinh tử hướng cho đến Niết-bàn. Khế kinh nói các Thánh giả chỉ thọ nghiệp cũ không gây ra nghiệp mới, luận Bà-sa quyển năm mươi ba nói: Một sư tạo, một sư không tạo, đối với hai thuyết nhưng không phê bình. Luận Chánh Lý dẫn kinh cho rằng không tạo là đúng, năm tầng trời tịnh cư hoặc gây ra nghiệp mới, không gây ra nghiệp mới, sau sẽ phân biệt, nay lẽ ra lại trình bày đủ duyên nhiều ít, ở vị phạm phu, trước dứt ba, bốn ở vị trụ quả thiếu trị căn, hoặc thứ lớp người dứt ba, bốn phẩm, sinh chưa chắc chắn, thiếu ba đời, hai đời. Cõi người bảy đời cho đến đời thứ tư, lại tut ba đời, hai đời thiếu ba, bốn phẩm hoặc. Ba đời Gia gia cho đến đời thứ hai, chẳng phải hai đời Gia gia dứt ba phẩm hoặc, tức Dự lưu cho đến tham sân si. Đây là giải thích Nhất lai hưởng quả lời văn rất dễ hiểu.

4. Nói về quả thứ ba:

Đã nói về Nhất lai cho đến hưởng quả khác nhau, một bài tụng dưới đây là thứ ba nói về Bất Hoàn hưởng bất Hoàn quả, nghĩa như trước đã giải thích, giải thích nhất gián, ba duyên đầy đủ gọi là nhất gián. Hoặc thiếu một, hai, ba đều chẳng thuộc Nhất gian, bài tụng không nói trị căn như trước Gia gia giải thích. Thế nào là một phẩm hoặc cho đến địa dị thực, là giải thích một phẩm hoặc chương đặc Bất hoàn, khác nhau Nhất lai nhất phẩm bất chương. Cũng như nghiệp phẩm ba thời cực chương nghĩa là sắp nhập Nhẫn và đặc quả Bất hoàn quả A-la-hán lúc dứt phiền não, vì vượt địa đẳng lưu dị thực gián, là gián cách cho đến gọi nhất gián, là giải thích tên gọi nhất gián Luận Chánh Lý chép: Cái gọi là gián là tên khác của kê hở, đó là trong giai vị kia do có một kê hở dung chứa một đời, chưa đặc Niết-bàn. Có vị nhất gian nên gọi nhất gián, đây là giải thích người gọi là nhất gian.

Tức là dứt tu hoặc cho đến quả bất hoàn hưởng, đây là giải thích Bất Hoàn hưởng, Bất Hoàn hưởng có hai thứ duyên không đủ chỉ gọi Bất Hoàn Hưởng. Ba duyên đủ gọi là Nhất gián, trước dứt ba, bốn cho đến căn vô lậu, là giải thích thiếu duyên, nếu có y theo bản địa nhập

thấy đạo v.v... chắc chắn hiện bát lúc cho đến giai vị này tuy thành vô lậu và dứt hoặc, do thiếu sinh nên chẳng phải Gia gia và Nhất giá. Nếu dứt phẩm thứ chín cho đến sinh cõi Dục, là giải thích quả Bất Hoàn, lời văn rất dễ hiểu.

Hoặc gọi là cho đến tổng tập dứt, là giải thích tên khác, mặc dù siêu vượt nhưng trước dứt hai sau đoạn ba, theo thứ lớp trước dứt ba sau dứt hai, hai thứ khác nhau. Cho đến lúc đắc quả câu tập năm kiết phần dưới, vì tận vô vi một vị đắc, do vậy hai thứ Bất Hoàn đều được gọi là năm kiết phần dưới sử. Trong các Khế kinh y địa vị bất hoàn, dưới đây nói bất hoàn khác nhau, trong đó có bảy: Một là bảy thứ Bất Hoàn; hai là chín loại Bất Hoàn; ba là bảy thiện sĩ thứ; Bốn là chẳng phải cõi trên; năm là tạp tu; sáu là nói về tịnh cư; bảy là nói về thân chứng. Hai bài tụng này là thứ nhất nói bảy thứ Bất Hoàn. Luận chép: cho đến gọi là Thượng lưu, Bất Hoàn có bảy, vả lại kể năm tên lược giải thích năm tên, lời văn rất dễ hiểu, trong đây nói bát cho đến bèn nhập Niết-bàn, là giải thích Trung bát.

5. Nói về trung bát:

Luận Chánh Lý cho rằng nói trung bát nghĩa là có một loại Bồ-đặc-già-la, đã sinh kiết đắc phi trạch diệt, khởi kiết thì không như thế, ở cõi Dục bị duyên ép ngặt, bị bức não bèn tự cố gắng tu dứt các kiết khác được gia hạnh thù thắng. Gia hạnh chưa được viên mãn gặp duyên qua đời liền dẫn đến qua đời, do sức khởi kiết thọ thân Trung hữu ở cõi Sắc, vì nhàm chán khổ nhiều. Nương khởi đạo ở trước tiến đến dứt các kiết sử còn lại, thành A-la-hán, đắc Bát Niết-bàn, cho đến ở cõi Dục chỉ bị chịu sắc Trung hữu bèn được tên Bát, trong Bát Niết-bàn, chẳng chìm đắm ở cõi Sắc. Vì sao Hữu học chưa lìa dục tham, không có Bát Niết-bàn trong Trung hữu, vì với nhiều sự nghiệp không thể kham. Trụ địa vị bốn hữu với pháp cõi Dục còn khó vượt qua, huống chi trong Trung hữu năng vượt qua cõi Dục đắc quả. Nhiều sự nghiệp nghĩa là vượt ra ba cõi và dứt trừ hẳn hai thứ phiền não và chứng đắc quả Sa-môn thứ hai thứ ba. Trụ vị Trung hữu không có công năng như thế, trong địa này có đắc Bát Niết-bàn, tuy khởi tất cả Thánh đạo trong địa này, sơ Tĩnh lực địa trong vị trung hữu.

Nói Bát Niết-bàn chỉ khởi tự địa căn bản Tĩnh lực Thánh đạo hiện ra, chẳng phải Vị chí, Trung gian, vì khó được hiện ra, ở vị trung hữu y thần yếu kém, phải dời khởi mới hiện ra được. Lại chỉ có cõi Dục chết sanh lên cõi Sắc trong sinh hữu, trung hữu; Bát Niết-bàn: Chẳng phải chết ở cõi Sắc sinh cõi Sắc, vì trong cõi Sắc không có tai hại. Hoặc địa

vị bốn hữu có các chướng duyên không đắc Niết-bàn, trung hữu cũng thế, sinh bát cho đến là hữu dư y, là giải thích sinh bát. Trung Bát Niết-bàn gồm vô dư y, sinh Bát Niết-bàn chỉ có hữu dư y, Luận Thuận Chánh Lý nói sinh Bát là có một loại Bồ-đặc-già-la do trước tạo đủ nghiệp thuận sinh khởi và thêm lớn. Cõi dục chết rồi thọ sinh cõi Sắc, do có siêng tu mau tấn đạo, không bao lâu chứng A-la-hán, trọn đời thọ mới Bat Niết-bàn, xét hữu dư y là sinh Bát, chẳng phải vừa sinh liền nhập vô dư, vì kia xả thọ không được tự tại. Y theo văn luận này sinh Bát lại giải thích như thế, không giải thích trung bát, nên biết Trung hữu Bát Niết-bàn đắc hữu dư rồi liền nhập vô dư.

Có Luận sư khác nói không tự tại, bác bỏ thuyết dị sư khác, có hữu hành cho đến không mau tấn tạo, là giải thích hữu hành. Do đây chỉ có siêng tu đạo nên gọi hữu hành. Lại do không có mau tấn đạo nên ở sau sinh bát, vô hành bát cho đến mau chóng tấn đạo, là giải thích vô hành, tuy không tiến mau đồng với hữu hành, không siêng tu nên ở sau hữu hành, Luận Chánh Lý hoặc một loại đầu ở trong cõi Dục nương Tam-ma-địa bất thối gia hạnh, dứt năm kiết phần dưới thành quả Bất Hoàn, sau sinh đắc giới qua thời gian lâu, lại năng tấn tu chủng loại đạo trước, thành A-la-hán, gọi là hữu hành nhập, vô hành nhập trái với ở đây đảo, có thuyết nói hai thứ này cho đến có lỗi thái quá, là bác bỏ thuyết khác. Bảy bậc Bất Hoàn đều duyên pháp hữu lậu, vô lậu kia mà đắc Niết-bàn, nên gọi là hữu hành vô hành, do vậy có lỗi lớn.

6. Bác bỏ thuyết khác:

Nhưng trong Khế kinh nói tương ưng với lý, thì chấp nhận lấy Kinh bộ tông.

Có khi mau chóng tấn đạo bèn nhập Niết-bàn, là nói về nghĩa của Kinh bộ, vô hành có mau chóng tấn đạo lợi căn cho nên trước, hữu hành không có mau chóng tấn đạo, độn căn cho nên ở sau, vô hành không có công dụng đắc lợi cho nên ở trước, hữu hành nhiều công dụng đắc độn nên ở sau. Sinh Bát Niết-bàn đắc mau chóng nhất phẩm thượng đạo trên hết, ở trước vô hành do sinh nhập chứng, hữu hành nhóm hợp lại ở sau. Luận Chánh Lý chép: Nhưng có kinh nói vô hành ở trước, trong kinh cũng có nói trước là hữu hành, thời gian không khác nhau, tùy cách nói không trái nhau. Hữu hành đứng tông nên ta nói trước, theo văn luận này có hành, vô hành ở sau, sinh bát tức cả hai đối nhau, chẳng nhất định trước sau, thượng lưu cho đến mới nhập Niết-bàn, là giải thích thượng lưu, trong đó có hai: Giải thích chung và giải thích riêng, văn này là giải thích chung.

Nói Thượng lưu, là nghĩa thượng hành, trước sinh bát, tuy sinh cõi trên, tức sinh xứ kia mà nhập Niết-bàn, không còn thượng sinh, không có nghĩa thượng hành, nên sinh bát v.v... không gọi là Thượng lưu. Hoặc sinh cõi Sắc phải chuyển sinh cõi trên đều gọi thượng lưu vì có thượng hành. Thượng lưu cho đến là cực xứ khai thành hai, do nhân quả khác nhau chia thành hai thượng lưu, vì lạc định tuệ có khác nhau. Do nhân khác nhau lạc tuệ thượng lưu có xen tu định, lạc chắc chắn thượng lưu không xen tu định, do quả khác nhau lạc tuệ thượng lưu sinh lên cõi Sắc cứu cánh, không sinh Vô Sắc, lạc định thượng lưu, sinh lên tầng trời hữu đỉnh, không sinh Tịnh cư, đã nói hai tầng trời cực xứ cũng chấp nhận sinh hạ tịnh cư, Vô Sắc. Hoặc không như thế, ba tịnh cư hạ, ba Vô Sắc hạ, lẽ ra không có A-la-hán là bán siêu.

7. Giải thích lạc tuệ:

Hoặc với Tĩnh lực cho đến mới nhập Niết-bàn, đây là giải thích thứ nhất lạc tuệ thượng lưu. Ở đây lại có cho đến giả thuyết khác, chia lạc tuệ thành ba đó là toàn siêu bán siêu tất cả xứ hết. Toàn siêu cho đến là siêu vượt hoàn toàn giải thích từ thứ nhất đồng với Chánh Lý, bán siêu cho đến một đạo sư, là giải thích từ thứ hai đồng với Chánh Lý nói biến một cho đến nên gọi là khắp biến hết, là giải thích thứ ba đồng với Luận Chánh Lý. Luận Bà-sa quyển một trăm bảy mươi bốn hỏi như nói thối trụ sơ Tĩnh lực sinh lên tầng trời thực hành Phạm Chúng toàn siêu, bán siêu, tất cả xứ một thượng lưu, kia hoặc thối trụ Tĩnh lực thứ hai sinh, lên tầng trời thiếu quang, thối trụ Tĩnh lực thứ ba sinh lên tầng trời thiếu tịnh, thối trụ Tĩnh lực thứ tư sinh lên tầng trời vô vân v.v... kia có được tạo tác toàn siêu, bán siêu, tất cả xứ một thượng lưu không? Có người nói không được, do sinh cõi Phạm Thế, với thượng bất hoàn lẽ ra sinh xứ không thiếu giảm. Y kia kiến lập toàn siêu, bán siêu, tất cả xứ một. Hoặc lui sụt sinh xứ địa trên liền thiếu giảm, không nương kia lập toàn siêu...

Có thuyết nói kia cũng được gọi là bán siêu do vượt một phần nhỏ trung gian xứ, có người nói cũng được đủ ba tên gọi, kia nói chết ở cõi Dục tùy sinh chỗ nào? Kia lẽ ra sinh xứ, vì cũng có thể lập ra toàn siêu, bán siêu, tất cả xứ một. Hỏi nếu vị bất hoàn qua đời ở cõi Dục sinh lên cõi Vô Sắc, có được tạo tác toàn siêu v.v... hay không? Có thuyết nói không được, có khi nói kia cũng được gọi là bán siêu, có khi kia cũng đủ ba tên gọi. Do vậy trong đây đều như trước giải thích, tuy không có văn phê bình, hai thuyết sau đúng vì thuộc nhân giới tận. Lại trên không cho đến Sắc cứu cánh v.v... cũng thuộc ba thứ này, dưới không từ Sơ định nên cũng thuộc loại này. Tức ở trong đây lại nói siêu với lý không có

lỗi, hoặc có cả sinh xứ trở xuống chỉ gọi là bán siêu, hoặc nói sinh xứ trở lên cũng có nghĩa toàn siêu. Đã có biến tận và bán siêu nên biết, trước ở cõi Dục được tập tu rồi, sau sinh cõi Sắc qua sáu, bảy đời cũng được, do tập trước nên sau khởi tập tu.

Luận Chánh Lý chép: Biến một vì cõi Sắc ái vị nhiều, tất cả xứ sinh, do kia khắp bốn Tĩnh lự địa mười sáu xứ sở, mỗi xứ sở đều có hạ đẳng ái vị, làm hoặc sinh duyên. Từ tầng trời phạm chúng ở mỗi xứ một đời hết rồi, đến Sắc cứu cánh mới nhập Niết-bàn nên gọi là biến một. Theo nghĩa này trong sơ Tĩnh lự Đại Phạm ở chẳng phải xứ riêng, thuộc tầng trời Phạm Phụ thứ hai.

8. Giải thích nghĩa Bát hoàn:

Hoặc khác đây, là Tích kiến xứ mà đại phạm ở, vì một đạo sư hẳn không phải bậc Thánh thọ sinh trong đó. Biến một, bán siêu lẽ ra khác nhau, không có Bát Hoàn cho đến hưởng chi có sinh hạ là giải thích nghĩa Bát Hoàn, đồng với luận Bà-sa. Nên biết ở đây nói cho đến là nhập Niết-bàn, kiết lạc tuệ, ngoài ra Tĩnh lự cho đến mới nhập Niết-bàn là giải thích lạc định, vì trong hai thượng lưu cho đến có khác nhau. Là giải thích hai tên gọi hai thượng lưu cho đến cùng tột bảy lần thọ sinh, giải thích hai thượng lưu cho đến trời sắc cứu cánh và trời hữu đẳng, đều cho nhập Niết-bàn. Như đời thứ hai, ba, bốn tầng trời trung gian nhập Niết-bàn thuộc về bán siêu, tuy không cách vượt, nhưng vượt sinh nên cũng gọi bán siêu. Năm thứ này gọi là hành cõi Sắc, đây là tổng kết hành cõi Sắc, hành Vô Sắc cho đến có khác nhau, là giải thích lạc định, khác nhau có bốn thứ đó là sinh bát hữu hành, vô hành và thượng lưu. Theo văn luận này thì trong hành cõi Sắc có hai thứ khác nhau, một là được tập tu sinh lên năm tầng trời tịnh cư, hai là không được tập tu sinh cõi Sắc sau đó sinh lên cõi Vô Sắc.

Hành Vô Sắc là lia sắc nhiễm trong cõi Dục rồi sinh Vô Sắc, tức lạc định có hai thứ: Một là sinh cõi Sắc rồi sinh Vô Sắc; hai là không sinh cõi Sắc sinh cõi Vô Sắc. Loại thứ năm ở trước cho đến thứ sáu, thứ bảy ở trước, là kiết thành bảy số, tức là một trung bát, hai sinh bát, ba hữu hành bát, bốn vô hành bát, năm hành sắc thượng lưu, sáu là hành Vô Sắc thượng lưu, bảy là hiện bát. Nếu thêm chuyển sinh thì có tám thứ, hiện bát có hai nên có chín thứ. Nếu không sinh cõi Sắc, tuy có chuyển sinh cũng gọi là hiện bát, hoặc chia làm hai. Theo Chánh Lý hoặc nên lập chung chín loại bát hoàn đó là hiện bát chia làm hai một là tiên vị khéo nói Thánh chỉ, hai là lúc qua đời mới có thể khéo nói, cộng chung thành tám thứ thêm chuyển sinh thành chín. Chuyển sinh

nghĩa là đời trước đã đắc Dự Lưu, hoặc quả Nhất lai, trong đời này mới đắc quả Bất hoàn, hiện bát trước chỉ là hiện đời, mới được nhập Thánh cho đến Niết-bàn.

Trong năm Bất Hoàn của hành cõi Sắc, trở xuống một bài tụng là thứ hai nói chín bậc Bất Hoàn vì có khác nhau, ở đây chia Na-hàm thành ba bậc khác nhau đó là trung bát, sinh bát và thượng lưu. Thế nào là ba thứ cho đến thí dụ để hiểu rõ, ở đây chia trung bát thành ba thứ khác nhau. Sanh bát Niết-bàn cho đến gọi là sinh bát, ở đây chia sinh bát thành ba thứ khác nhau, vì trong thượng lưu cho đến có khác nhau, ở đây chia thượng lưu thành ba phần khác nhau, nhưng ba thứ không có lỗi lẫn lộn, trong trung bát này mau là vừa sanh trung hữu, chẳng mau là kế đó trải qua lâu là sau, trong sinh bát sanh đầu là bát thuộc về mau chóng, hữu hành là kế vô hành là sau, thượng lưu ba toàn siêu là tốc, bán siêu là kế, biến tận là chậm, như thế ba thứ qua thời gian lâu khác nhau, là nói chia thành hai mươi bảy nhân. Vả lại, tổng cộng thành ba cho đến căn khác nhau, ở đây chia chung ba do ba nhân, chỉ có khởi nghiệp là trung bát, có khởi và sinh nghiệp là sinh nhập hữu khởi, sinh hậu nghiệp là thượng lưu. Phiền não bậc Hạ là trung bát, phiền não bậc trung là sinh bát, phiền não bậc thượng là thượng lưu. Lại thượng căn là trung, trung căn là sinh, hạ căn là thượng lưu.

Ba thứ mỗi loại có ba thành chín loại khác nhau, trung bát chia làm ba do căn và hoặc khác nhau nghiệp thì đồng, vì vô sinh có khởi, ba thứ sinh bát cũng do căn, hoặc, có ba, không do nghiệp, vì đồng có khởi, sinh, nghiệp. Ba thứ sau do hoặc nghiệp và căn, căn và hoặc rất dễ hiểu. Nghiệp có ba toàn khởi chỉ có thuận hậu thọ nghiệp một đời, bán siêu có thuận hậu nghiệp thứ lớp nhiều, tất cả xứ một, thuận hậu nghiệp nhiều nhất.

9. Nói về bảy thiện sĩ thứ:

Do vậy cũng do thuận hậu thọ nghiệp có khác nhau, nên chia thành ba thứ, sau sẽ tổng rất dễ biết. Nếu thế vì sao trong các Khế kinh một bài tụng ở dưới là thứ ba, nói về bảy thiện sĩ thứ, vả lại lập thành một chia làm bảy. Sinh bát trung bát mỗi loại có ba thành sáu thêm thượng lưu đủ thành bảy. Sao chỉ y theo đây cho đến bậc Thánh Hữu học, tại sao chỉ có Bất Hoàn lập bảy thiện sĩ thứ, không y theo quả trước lập thiện sĩ thứ?

Thứ nghĩa là hành cho đến ngoài ra là không đúng, là trả lời thứ nhất, thứ nghĩa là hành vì người bất hoàn chỉ hành thiện, nên gọi là thiện sĩ thứ. Hưởng và quả ở trước tuy thực hành nghiệp thiện gồm có

bất thiện không khác với phàm phu, do đó không được gọi là thiện thú, chỉ có bảy thứ cho đến lập thiện sĩ thú, là giải thích thứ hai, trước y hành thiện gọi là thiện thú, ở đây y theo thượng hành nên gọi Thiện thú, chỉ có quả Bất Hoàn chỉ hưởng thượng hành, không quay trở lại hạ, hưởng và quả trước đều qua lại sinh ở cõi Dục, tuy người nhất gian chỉ có một đời hoặc thượng hoặc hạ, chẳng phải chỉ thượng sinh, nên không gọi là Thiện sĩ thú, trong hai giải thích, giải thích sau là hơn, nếu chỉ có hành thiện gọi là thiện thú thì bậc Vô học cũng chỉ hành thiện, vì sao không chấp. Luận Bà-sa quyển một trăm bảy mươi lăm hỏi như sinh, bất sinh đều có ba thứ, thượng lưu cũng thế, đó là toàn siêu, bán siêu, tất cả xứ tận, vì sao nói chung là một? Đáp sinh, bất sinh đều là có một nối tiếp, trong đó phần vị khác nhau khó biết, muốn biết phải nói ba thứ. Ba thứ như Thượng lưu, số đời tự nói. Do vậy chỉ tùy theo thượng hành thẳng nghĩa hợp nói một loại.

10. Nói về thượng lưu:

Lại nữa, sinh và bất sinh thời gian ngắn một kỳ, nghĩa khác nhau chỉ có dễ kiến lập nên chia thành ba, thượng lưu thời gian dài có nhiều loại khác nhau, giới hạn khó nói, nên hợp lập làm một. Lại sinh và bất sinh cũng có nghĩa bình đẳng, thượng lưu cũng có nghĩa khác nhau, vì muốn cùng hai văn hiển bày lẫn nhau nên nói như vậy. Sinh và bất sinh, tướng thiện sĩ thú hiện ra dễ hiểu, do kia mau tiến cho đến nhập Niết-bàn, đều chia thành ba: Thượng lưu, tướng của thiện sĩ thủ nhỏ nhiệm khó biết, vì kia phải trải qua nhiều sinh tử, chỉ hợp nói một. Sanh là sanh bát, bất sanh là Trung bát. Nếu vậy vì sao cho đến nói rộng, là dẫn kinh vặn hỏi, theo kinh cũng lấy tất cả Hữu học, vì sao chỉ lấy quả thứ ba? Các Hữu học còn lại cho đến cõi trên, là đáp. Các Hữu học khác y theo năm thứ ác như sát v.v... đều được không bao giờ thực hành luật nghi, bất thiện phiền não phần nhiều dứt, dị môn như thế cũng được thiện sĩ thú. Nay trong kinh nói bảy thiện thú, nhưng chỉ hành thiện không hành ác, chỉ vãng sinh cõi trên dị môn chỉ lập bảy thứ, chẳng phải Hữu học khác.

Bà-sa chép: Hỏi hành Vô Sắc bất hoàn, đối với hành cõi Sắc bất hoàn có năm việc vượt hơn đó là giới thắng địa thắng, dứt phiền não thắng, tổn giảm uẩn thắng và Tam-ma-bát để thắng, vì sao không lập làm Thiện sĩ thú? Có thuyết nói hoặc thô rõ ràng để dễ hiểu lập thiện sĩ thú, kia không hiển rõ cho nên không nói, lại chép: Hỏi tại sao A-la-hán chẳng phải thiện sĩ thú, lại thú thượng sanh lập thiện sĩ thú, A-la-hán vô sinh cho nên không lập, lại thù hưởng thượng quả: Lập thiện sĩ thú

A-la-hán tức là thượng quả, lại không có thượng quả để hưởng về cho nên không lập.

Các Thánh vị từng trải qua nhiều đời v.v... trở xuống, là một bài tụng thứ tư nói chẳng sinh cõi trên. Luận chép: cho đến bát Niết-bàn là giải thích bậc Thánh trải qua cõi Dục chắc chắn không sinh lên cõi trên xứ. Do trước bất khổ thọ sinh cõi Dục, đời đó ngăn ngừa còn khó có thể nhần, cõi trên tuổi thọ dài lâu càng nhàm chán không sanh đến, nên đắc Na-hàm rồi, do nhàm chán không sinh lên cõi trên, chắc chắn hiện đời nhập Niết-bàn. hoặc cõi Sắc cho đến cùng tột Hữu Đảnh, đây là cõi Sắc trải qua sinh thành bậc Thánh, do tâm nhàm chán yếu kém chấp nhận sinh cõi trên, nhưng trời Đế-thích cho đến Phật cũng không ngăn, là giải thích câu nghi ngại hỏi, do trời Đế-thích duyên năm tướng chết cùng tột sinh lo khổ, cho đến quy y Đức Thế Tôn tướng chết mới biến mất, liền nói rằng: Vì làm cho vui mừng. Tu quán ngăn được kia không nhiều lợi ích, Phật không ngăn dứt.

11. Nói về dục sinh và thượng sinh:

Ở đây đã trải qua cho đến luyện căn và lui sụt, đây là giải thích qua dục sinh và qua thượng sinh đều không có luyện căn và không lui sụt. Vì sao không chấp nhận cho đến có luyện căn và lui sụt? Là hỏi. Đáp: Vì chắc chắn không có, vì sao chắc chắn không có? Là hỏi lại. Trả lời có hai nghĩa là qua sinh tập căn cho đến sở y chỉ, Luận Chánh Lý do từng trải qua sinh, tự nối tiếp uẩn Thánh đạo rất vững chắc và được thân sở y cao quý, do lý kia đây không có luyện căn lui sụt. Vì sao Hữu học cho đến nhập Niết-bàn, là hỏi, do Thánh đạo kia cho đến không có công năng như vậy? Đây là đáp rộng, lời văn rất dễ hiểu đoạn trước nói thượng lưu tạp tu Tĩnh lực, một bài tụng ở dưới là thứ năm nói về tạp tu Tĩnh lực, luận chép cho đến tối thắng đây là nói thứ lớp tạp tu. Trước phải tu thứ tư sau mới tu hạ thiền, do tứ thiền chỉ quán đồng đều nên gọi là lạc hành, Tĩnh lực thứ tư thực hành vượt hơn nên trước tu định kia. Tạp tu như thế cho đến hoặc là Bất Hoàn, ở đây nói người tạp tu Tĩnh lực. Luận chép: Người ấy trước phải nhập cho đến gia hạnh thành tựu viên mãn, đây là nói tạp tu gia hạnh thành, lại nữa chỉ từ cho đến căn bản viên thành, ở đây nói tạp tu căn bản thành, hai Sát-na trước do đạo giải thoát, đây là nói Vô Gián, Giải thoát khác nhau tức là hai vô lậu, một hữu lậu, ba Sát-na tâm chánh dứt chướng, thứ ba từ hữu lậu nhập vô lậu một Sát-na đã dứt chướng nên như đạo giải thoát. Từ vô lậu kia nhập hữu lậu thì dễ, từ hữu lậu đó nhập vô lậu thì khó, lập hai Vô Gián một đạo giải thoát, như thế tạp tu cho đến ba Tĩnh lực địa dưới

là nói trước sau, trước nên tu thiền thứ tư kia, cho thành tựu tròn đầy rồi mới tu ba Tĩnh lực sau.

12. Hỏi đáp về tạp tu:

Hỏi: Do tạp tu nên có đến Tịnh Cư bất hoàn toàn siêu, bán siêu v.v... chưa thấy biết cho đến cũng có các sắc này phải không? Đáp: Cũng có kia trước trụ tín giải chủng tánh tạp tu Tĩnh lực, nhưng sau lui sụt, kia lúc sau có lui sụt, bèn tu luyện căn thành thấy chí tánh. Từ cõi Dục chết sanh cõi Sắc, nương trước sau tu tạp Tĩnh lực, nên sáu chủng tánh đều có thượng lưu, nhưng không lui sụt sinh ba định sau. trước ở cõi Dục cho đến tạp tu Tĩnh lực, là nói trước sau khởi, tạp tu định lấy pháp gì làm thể? Đáp lấy năm uẩn làm thể, nhưng theo nghĩa đúng của Bà-sa các trí thế tục và bốn pháp, bốn thứ tám trí xen nhau tu, tạp tu Tĩnh lực cho đến khởi phiền não lui sụt, ở đây nói tạp tu để làm ý, do ba duyên nên tạp tu Tĩnh lực. Trong bất hoàn cho đến khởi phiền não lui sụt, là nói lợi độ khác nhau, Hữu học, Vô học khác nhau cụ duyên khác nhau.

Tạp tu Tĩnh lực là sinh Tịnh cư: Một bài tụng dưới đây là thứ sáu nói Tịnh cư có năm, luận chép cho đến phẩm sai khác chia làm năm phẩm. Trong đây từ phẩm thứ nhất cho đến phẩm thứ năm có mười lăm, nói về thành phẩm. Một niệm vô lậu, một niệm hữu lậu, một niệm vô lậu, ba tâm này lúc đầu thành tựu tròn đầy gọi là phẩm hạ, lại khởi ba tâm gọi phẩm thứ hai, lại khởi ba tâm thành phẩm thứ ba, bốn lần năm lần lại khởi ba tâm gọi là phẩm thứ tư thứ năm. Nghĩa là năng lực huân tu dần dần cao siêu, do ban đầu có ba, lần hai có sáu, lần ba có chín, lần bốn có mười hai, lần năm có mười lăm. Năm phẩm như thế cho đến khiến cảm Tịnh cư, là nói do quả thuộc nhau tuy có nhiều tâm, nhưng chỉ có hữu lậu cảm được Tịnh Cư.

Có Luận sư khác nói cho đến cảm thọ năm Tịnh Cư, là nêu thuyết khác, do tín tăng nên chiêu cảm sơ Tịnh cư, cho đến do tuệ tăng nên cảm hậu Tịnh cư, theo Luận Chánh Lý chiêu cảm năm Tịnh cư là do nghiệp lực vì sức tạp tu, nếu là nghiệp lực tạp tu Tĩnh lực, thì tổn hại, hoặc năng lực tạp tu trái với Phẩm Loại Túc đã nói. Như luận kia nói tạp tu Tĩnh lực là do nghiệp, sinh lên tầng trời tịnh cư, các sở hữu xứ v.v... gọi là chẳng phải pháp di sinh.

13. Nói về thân chứng Bất hoàn:

Cho đến trong đây quyết định đều do hai lực, vì hễ thiếu bất cứ một lực nào thì không sinh kia, kinh nói Bất Hoàn có tên là thân chứng, nửa bài tụng ở dưới là thứ bảy nói về thân chứng Bất Hoàn. Gọi thân chứng tức quả Bất Hoàn có đủ tám giải thoát, vì thân Trung hữu đặc

định diệt tận, chuyển gọi là thân chứng. Do thân chứng đắc tợ pháp Niết-bàn, nên gọi là thân chứng, vì sao kia chỉ gọi là thân chứng, sao không nói là tâm chứng mà chỉ gọi Thân chứng? Đáp do tâm không nên nương thân sinh, do tâm không nên không gọi là Tâm chứng, do đắc định nương thân sinh nên gọi là thân chứng.

Luận Bà-sa quyển năm mươi ba chép: Hỏi thế nào gọi là thân chứng? Đáp do thân chứng tám giải thoát, chưa dùng tuệ dứt hết các lậu nên gọi là thân chứng. Thế nào gọi là tuệ giải thoát? Đáp do kia dùng tuệ dứt hết các lậu, chưa dùng thân chứng tám giải thoát, vì lẽ ra nên nói cho đến là thân tịch tĩnh. Là Luận chủ chánh trước giải thích, lẽ ra nên nói Bất Hoàn từ lúc diệt định khởi mới khởi, đắc trước chưa đắc chỉ có thức tâm mà thân tịch tĩnh, bèn khởi tư duy. Định diệt tận sau rốt là tịch tĩnh, cùng tợ Niết-bàn, tư tuệ và thân như thế chứng đắc thân vắng lặng nên gọi là thân chứng, đây là do khởi đắc chứng thân tịch tĩnh và trí hiện tiền. Vì chứng đắc thân tịch tĩnh nên gọi là thân chứng.

14. Dẫn khế kinh để giải thích:

Khế kinh nói có cho đến không nói thân chứng là hỏi, Luận Chánh Lý cho rằng Đức Thế tôn bảo Cấp Cô Độc: Này Trưởng giả nên biết! Ruộng phước có hai thứ Hữu học và Vô học. Hữu học có mười tám Vô học có chín. Thế nào là mười tám là bốn hương, ba quả Tùy tín hành tùy pháp hành, tín giải thoát, kiến chí, Gia gia, Nhất gian, Trung bát, sinh bát, Hữu hành, Vô hành và Thượng lưu. Chín loại Vô học là sáu chủng tánh, bất thối pháp, tuệ giải thoát, câu giải thoát. Y nhân không nên nói Hữu học khác nhau, y theo nhân pháp vô lậu lập Hữu học và Vô học. Diệt định hữu lậu chẳng phải Hữu học vì chẳng phải nhân thân chứng tuy lập biệt nhân, vì không y nhân, Phật không nói riêng là ruộng phước. Theo Luận Chánh Lý do Phật quán thấy Hữu học, Vô học, do dứt và căn có thù thắng, có công năng sinh ra thắng quả gọi là ruộng phước, nhưng các vị Bất hoàn đã đắc diệt định là hữu lậu, không thể nói tự tánh giải thoát nên gọi thanh tịnh, y thân vẫn có phiền não chưa dứt hẳn. Không thể nói nối tiếp giải thoát nên gọi là thanh tịnh, không y theo thành kia lập ruộng phước Hữu học, trong địa vị Vô học có công đức hữu lậu, vì không thuộc tự tánh giải thoát, nối tiếp giải thoát nên gọi là thanh tịnh, do đó cũng có thể sinh quả cao siêu, nên y theo định và căn khác nhau. Nói chín ứng quả đều gọi là ruộng phước.

Thuật rằng: Do đây mà Hữu học không chấp thân chứng, Vô học chấp Câu giải thoát. Bất hoàn khác nhau cho đến thường thành nhiều ngàn, dùng các đức như căn địa để nói rộng, nghĩa ấy thế nào? Vả lại,

như Trung bát cho đến năm trăm chín mươi hai, là nói thừa số.

15. Nói về đạo Vô học:

Luận chép: Vì sao như thế, là hỏi lý vì sao thành hai ngàn, với một xứ cho đến chín trăm sáu mươi trở xuống thừa thành số, năm thứ Bất Hoàn tổng cộng thành một muôn hai ngàn chín trăm sáu mươi người khác nhau khác nhau. Đã nói về hưởng quả khác nhau thứ ba, trở xuống là thứ ba của đại văn nói về đạo Vô học, trong đó có năm: Một là vô học hưởng quả; hai là các môn nói về đạo; ba là tận đẳng sinh nhau; bốn là nói các đạo quả; năm là sáu thứ La-hán. A-la-hán hưởng, là nói hưởng thứ tư. Từ dứt hoặc cõi Sơ thiên cho đến Phi tưởng Vô Giác thứ chín, đều là quả thứ tư hưởng Vô Giác đạo thứ chín nói riêng về định Kim cương dụ, cho nên chỉ nói cho đến tám phẩm. Nhất là tùy miên không thể phá, trước đã phá nên không phá tất cả, cũng như ánh sáng rực rỡ xua tan bóng tối nhỏ, cũng có thể phá thô chẳng phải chỉ phá tế, hoặc vì sáng nhỏ trước đã phá, chỉ phá tế không phá thô.

Trong tất cả hoặc, phi tưởng tu đoạn phẩm hoặc thứ chín nhỏ nhiệm khó dứt, đạo Vô Giác đã dứt hoặc này, nên biết trong tất cả đạo Vô Giác, đạo Vô Giác này gọi là trên hết. Kiến hoặc cõi Phi tưởng trong chín địa cũng rất nhỏ nhiệm nhất, kiến đạo năng dứt nên dụ cho Kim cương? Đáp: Chín phẩm hoặc kia có thể dứt một phẩm nên biết thế lực của hoặc kia yếu kém. Thấy đạo đã vì là yếu kém mà dụ đối trị, biết chẳng thể phá tất cả tùy miên, hoặc có công năng phá thấy đạo lúc khởi, ngại gì không phá các phiền não nên kia không được tên Kim cương dụ, trong các hoặc vô sự dễ dứt, thấy đạo trị kia, biết chẳng cực thượng, do đó không đặt tên Kim cương dụ. Định Kim cương dụ cho đến nương cả chín địa, là nói định có nhiều thứ, định này do bốn thứ trí diệt đạo pháp trí, trong sáu trí này bất cứ một trí nào hiện tiền và trong mười sáu hành bất cứ một hành nào hiện tiền, nhưng duyên khổ tập để chỉ dùng Phi tưởng địa làm sở duyên. Diệt đạo pháp trí chỉ duyên diệt và đạo ở cõi Dục, điều đã nói trên đây không khác luận. Nhưng diệt đạo loại trí thuyết có khác nhau, một thuyết các địa đạo chỉ có chung không có riêng, diệt chỉ có duyên riêng không có duyên chung; hai là nói các địa đạo và diệt đều là duyên riêng; ba là thuyết các địa đạo duyên chung, diệt duyên chung riêng, do đây khác nhau, thành ra nhiều loại.

16. Luận sự tổng kết:

Cho nên nói Định này có năm mươi hai ban đầu Luận sư tổng kết một địa số, luận chép đó là khổ tập loại trí cho đến tương ứng có tám, là giải thích lý do trí khổ tập phải duyên hữu đẳng, chỉ duyên Hữu

đánh, dứt hoặc Hữu đánh, khổ tập là yếm hạnh, không thể nhằm hạ dứt hoặc cỡi trên diệt đạo pháp trí cho đến tương ứng có tám, là giải thích diệt đạo pháp trí có tám hành, đều có công năng dứt hoặc ở Phi tưởng, duyên hạ diệt đạo dứt hoặc cỡi trên. Vì duyên hạ diệt đạo thắng địa trên, diệt loại trí cho đến gồm có ba mươi hai, giải thích diệt chấp nhận duyên riêng, duyên tám địa diệt, mỗi địa đều có bốn hành tương ứng, cộng chung có ba mươi hai vì diệt các địa đoạn, vì không nhân quả.

17. Duyên tám địa và duyên năm địa khác:

Như phẩm Tùy Miên nói do các địa này chỉ biệt không có tổng, vì đạo loại trí chắc hẳn là duyên chung, giải thích đạo phải duyên chung. Duyên tám địa đạo gồm có bốn hành tương ứng có bốn, do trí tám địa loại trí phẩm đạo đồng loại tương nhân phải duyên chung, duyên diệt chỉ có riêng. Duyên đạo thì không như thế vì loại đồng làm nhân lẫn nhau.

Như thuộc vị chí cho đến nên biết cũng thế, loại giải thích năm địa khác do duyên cảnh đồng nên số cũng không khác, vì không xứ hai mươi tám cho đến làm nhân, lẫn nhau, là giải thích số dần giảm của ba địa trên cỡi Vô Sắc không duyên địa dưới, nên không có pháp trí trừ tám hành, không duyên bốn Tĩnh lực diệt, ngoài ra mười sáu hành đều trừ hai mươi bốn hành, do đây chỉ có hai mươi tám. Thức xứ lại giảm bốn hành, hai mươi bốn Vô sở hữu xứ lại giảm thức xứ bốn, nên chỉ có hai mươi. Có chỗ nói định này cho đến tăng hai mươi tám, là Luận sư thứ hai giải thích, có tám mươi loại vì tám địa duyên riêng thêm hai mươi tám hành trước có tám mươi. Như Vị Chí nên biết cũng thế, loại giải thích năm địa khác. Không xứ bốn mươi cho đến hai mươi bốn, là nói Vô Sắc dần dần giảm. Không xứ chẳng có hai pháp trí và trừ bốn diệt bốn đạo, gồm mười đế, mỗi đế có bốn, nên trừ bốn mươi, thức xứ giảm tám, đó là diệt và đạo mỗi loại có bốn nên thành ba mươi hai, Vô sở hữu lại trừ tám nên có hai mươi bốn. Luận chép: Lại có dục khiến cho đến tăng một trăm mười hai.

18. Duyên chung và duyên riêng:

Luận sư thứ ba nói sư này trừ diệt đồng với Luận sư thứ nhất, duyên diệt có khác, chấp nhận duyên chung riêng, duyên riêng như trước, duyên chung có hai, hợp thành bảy, ba và ba hợp thành sáu, bốn và bốn hợp thành năm, năm và năm hợp thành bốn, sáu và sáu hợp thành ba, bảy với bảy hợp thành hai, tám địa hợp duyên thành một, gồm có hai mươi tám đế, đế có bốn hạnh tính chung có một trăm mười hai hành thêm năm mươi hai ở đầu, tổng cộng có một trăm sáu mươi bốn.

Một trăm sáu mươi bốn hành này chắc chắn khác nhau thời sinh, tùy một hiện khởi. Như thuộc Vị Chí cho đến nên biết cũng thế, loại giải thích năm địa còn lại, vì duyên cảnh đồng, đồng một trăm sáu mươi bốn. Không xứ có năm mươi hai cho đến Vô sở hữu xứ có hai mươi bốn, là giải thích Vô Sắc, Không xứ chỉ duyên bốn địa diệt, chung riêng mười để bốn mươi hành. Đạo loại bốn hành, khổ tập tám hành, tổng cộng có năm mươi hai. Thức xứ duyên ba địa diệt chung riêng sáu để hai mươi bốn hành, khổ, tập, đạo loại mười hai hành hợp lại có ba mươi sáu, Vô sở hữu xứ duyên hai địa diệt chung riêng có ba để mười hai hành, khổ tập đạo có mười hai hành, tất cả có hai mươi bốn. Tổng kết chín địa có một ngàn chín trăm mười sáu (1916) định Kim cương dụ định không giống nhau, tùy nương một loại đều có thể dứt phẩm hoặc thứ chín ở Phi Tướng.

Trong ba thuyết, thuyết nào đúng? Đáp: Theo Luận Chánh Lý thì kia đều phi lý, vì đạo phải duyên chung, diệt chỉ có duyên riêng trước đã phân tích. Đạo chắc chắn duyên chung là phá Luận sư thứ hai diệt chỉ duyên riêng nên phá Luận sư thứ ba như thuyết ban đầu là đúng. Bà-sa quyển hai mươi tám phê bình, nói như thế y định Vị Chí có một trăm sáu mươi bốn định Kim cương dụ, theo đây thì giải thích thứ ba là đúng, tức Bà-sa chấp nhận duyên chung riêng diệt, luận Chánh Lý chỉ có duyên riêng, ý luận đều khác không thể hòa hội, hoặc y theo chủng tánh như lý nên suy nghĩ. Vả lại y theo một người phân biệt, theo thuyết sau có một ngàn lẻ chín mươi sáu định Kim cương Dụ, Nếu y theo chủng tánh lại thành gấp sáu lần như thế căn v.v... phân biệt đúng lý nên suy nghĩ. Định này đã năng cho đến tận trí khiến khởi, là nói định Kim cương dụ dẫn sinh tận trí.

19. Giải thích Vô học:

Định Kim cương dụ nên gọi là tận trí, là giải thích tên tận trí do cùng với các tận đặc sinh tối sơ gọi là tận trí. Tận trí như thế cho đến được gọi là Vô học, là giải thích Vô học, vì được quả riêng ứng học gọi là Hữu học. Các A-la-hán tuy được lợi căn và các công đức, có sở ứng học, nhưng không được quả riêng vì ứng học gọi là Vô học. Xả độn quả được lợi quả, tức được quả đã xả trước, chẳng phải là đặc quả riêng khác không gọi là Học. Luận chép: tức ở đây chỉ ứng cho đến tên A-la-hán, là Giải thích ứng cúng, A-la-hán cũng gọi là ứng cúng, tức kia tận trí, vì cùng tất cả đều được câu sinh gọi là tận trí, Luận Chánh Lý chép: Hoặc tận này hiển rõ tất cả tận, nghĩa là phẩm thứ chín và các hoặc trước đều được trạch diệt gọi là tận trí, vì tận trí trở đi đều không phải

biệt quả học, đều gọi Vô học, đây ứng vì việc khác, ứng thọ cúng dường nên cũng gọi A-la-hán, nghĩa y theo đã thành cho đến đều gọi Hữu học, là y theo Vô học giải thích Hữu học.

Vì sao bảy hàng trước được gọi là Hữu học? Đáp: Vì được lậu tận thường ưa thích học, được lậu tận để phân biệt luyện căn. Học phải có ba là ba tự thể, nêu ra học thể của bậc Hữu học y ba thứ này để cầu lậu tận, luận chép: nếu vậy lẽ ra dị sinh cũng gọi Hữu học? Dị sinh cũng cầu lậu tận có giới, định tuệ nên gọi Hữu học? Không như thế cho đến mất chánh học, là giải thích có hai nhân: Một là chưa thấy như thật, trong bốn gốc lành tuy thấy đế lý, vì không thấy như thật, không rõ ràng, hai là nhân vị trở xuống có lỗi lui sụt, do Thiện Thệ này cho đến trùng thuyết học, là dẫn kinh trùng thuyết học, là nói lên không lui sụt. Bậc Thánh trụ bốn tánh vì sao gọi Hữu học?

20. Nói về không lui sụt:

Luận Bà-sa quyển một trăm bảy mươi sáu cho rằng học trụ bốn tánh do hai nhân duyên gọi là trụ, bốn tánh: Một là giữ tánh hiền thiện mà không lui sụt, hai là giữ tự phần vị mà không tấn tu, trong đây trụ bốn tánh là thứ hai, hoặc có thể chẳng phải là Luận Bà-sa quyển hai giải thích, Trụ bốn tánh là tâm hữu lậu, đã lấy vô lậu làm học, bậc Thánh tâm vô lậu trụ bốn tánh, đã không có vô lậu học làm sao gọi là Hữu học? Đáp: Vì ý học chưa tròn đầy nên thường tùy theo, có hai nhân một là mặc dù tam thời không có vô lậu học, học ý chưa tròn đầy gọi là Hữu học, nhưng hành giả tạm thời dừng nghĩ không gọi đã đến, mà gọi là hành giả, hai là vì vô lậu học được thường tùy theo, do được học pháp gọi là Hữu học.

Luận chép: Học pháp là gì? Là hỏi về Học pháp, Hữu học là pháp hữu vi vô lậu, là đáp về Học pháp, pháp Vô học là gì? Là hỏi về pháp Vô học, Vô học là pháp hữu vi vô lậu. là đáp về pháp Vô học. Vì sao Niết-bàn không gọi là Học, vì sao pháp Hữu học chỉ lấy hữu vi vô lậu để phân biệt với Niết-bàn? vì Vô học dị sinh cũng thành tựu, là đáp nếu trạch diệt vô vi là Hữu học, vì sao dị sinh, Vô học đều được thành tựu hoặc là Hữu học tức tạp loạn, vì sao không gọi là Vô học? Đáp: vì Hữu học dị sinh cũng thành tựu, Hữu học dị sinh đều thành trạch diệt, hoặc là Vô học tức tạp loạn. Như thế từ Hữu học cho đến quả A-la-hán đều chia ra Học, Vô học tám bậc do hưởng và quả mỗi loại có bốn, nên thành pháp hưởng quả khác nhau nói người khác nhau.

21. Giải thích siêu vượt và thứ lớp:

Tên gọi tuy có tám cho đến không lìa quả trước, là giải thích, mặc

dù y theo pháp thành tựu chia thành tám thứ, nhưng thật ra có thể thành năm bậc, đó là Sơ quả hưởng và quả thứ tư mỗi loại có một người, đệ nhị quả hưởng và trụ sơ quả đồng là một người, trụ đệ nhị quả và thứ ba hưởng cũng đồng một người, trụ đệ tam quả và thứ tư hưởng cũng đồng một người, do đây người thật chỉ có năm khác nhau. Ở đây y theo thứ lớp cho đến chẳng thuộc quả trước, là giải thích siêu vượt và thứ lớp khác nhau, hoặc siêu vượt quả thứ hai, hưởng chẳng thuộc Sơ quả, thứ ba quả hưởng chẳng thuộc quả thứ hai. Như trước đã nói hai thứ tu và đạo, trở xuống là thứ hai của đại văn sau phần các môn nói về đạo, trong đó có năm là. 1. Địa do đạo lia nhiễm. 2. đạo dẫn ly hệ đắc. 3. đạo lia địa thông cuộc. 4. thuộc cận phần đạo biệt. 5. đạo thế tục duyên hành. Nửa hàng tụng này là môn thứ nhất, luận chép cho đến trị tự địa là giải thích, hữu đảnh nhiễm chỉ có vô lậu đoạn, hữu lậu đạo đoạn hoặc đều kể địa trên, dứt hoặc địa dưới, vì tự địa không thể trị tự địa, vì Hữu đảnh không có địa trên, chỉ có vô lậu dứt, phiền não tự địa cho đến không trị tự địa, là giải thích đạo tự địa không thể dứt hoặc tự địa. Luận Chánh Lý chép: Vì sao địa dưới đạo thế tục không thể đối trị tùy miên địa trên. Định địa trên chẳng phải địa dưới thế tục yếm hạnh dứt cảnh sở duyên của đạo, chẳng phải nhằm hạ địa mà lia nhiễm cõi trên. vì địa trên đối với hạ rất vi diệu, do đây chứng biết, chỉ có vô lậu lia được hữu đảnh, lý ấy khéo thành, vì lia tám địa còn lại cho đến đều có thể lia, là giải thích các địa còn lại.

Luận chép đến vì đã giải thích do hai lia tám địa nhiễm, dưới đây nửa bài tụng là thứ hai nói về đạo dẫn hai ly hệ đắc. Luận chép cho đến vì đồng sở tác, là nói Hữu học hai đạo đều dẫn hai đắc, do hai thứ đạo đồng sở tác là tu nhân hai đạo, còn đồng sở tác là đồng trị sẽ giải thích đầy đủ như phẩm trí ở sau.

22. *Nêu thuyết khác:*

Có Luận sư giải thích cho đến phiền não không thành, là nêu thuyết khác, vì Luận sư không lập nhân tu, chỉ chứng biết có, nghĩa là có xả vô lậu đắc phiền não không thành, cho nên biết do hữu lậu được năng trì đoạn, bậc Thánh Hữu học cho đến thành phiền não kia, chỉ cho sự giải thích. Như bậc Thánh Hữu học trước dùng đạo vô lậu lia phiền não vô sở hữu xứ, sau y tứ thiền luyện căn cho đến đạo giải thoát xả độn quả và hưởng ở trước, chỉ đắc Tứ thiền trở xuống quả đạo Bất Hoàn ba Vô Sắc thượng, nếu trước không tu đạo hữu lậu được vô vi, vô lậu đắc xả hữu lậu đắc không có phiền não lẽ ra thành, đã không thành phiền não, là nói biết có hữu lậu đắc. Điều này chứng minh phi

lý cho đến không thành hoặc Luận chủ bác bỏ, nhân bất định này cũng có cộng hứa, không có hai đặc phiền não không khởi như chia lìa cho đến không Thánh chứng minh chỉ là sự phá, hoặc ở phi tướng cùng chấp nhận không có hữu lậu đặc, khi luyện căn xả tuy không có hai đặc nhưng phiền não không khởi cùng chấp nhận dị sinh lúc sinh địa trên, địa dưới phiền não đoạn đặc đều không, phiền não địa dưới cũng không khởi được, nên không thành chứng minh.

Luận Chánh Lý chép: Hai cõi này tuy không có phiền não dứt đặc, mà thắng tấn nên ngăn dứt hoặc đặc sinh, kia lẽ ra cũng đúng, nên chứng minh phi lý. Do đây chỉ có thể nói rằng vì trong hai đạo là tác đồng Tùy một hiện khởi dẫn hai đặc sinh, không thể nói vì thành dứt, đã nói bậc Thánh cho đến vô lậu dứt đặc, y theo giải thích dị sinh dứt hoặc chỉ có lậu đặc. Bậc Thánh dứt thấy đạo Hữu đánh chỉ có vô lậu đặc, nói bậc Thánh phân biệt khác với dị sinh, lìa tám phân biệt với hữu đánh, tu phân biệt thấy đạo.

Do địa đạo nào lìa, địa nhiệm nào? Trở xuống một hàng tụng là thứ ba nói đạo lìa địa thông cuộc. Vì đã lìa các đạo vô lậu chỉ có định Vị Chí, có thể lìa tự hạ và địa trên nhiệm, từ ngoài các địa chỉ lìa nhiệm của tự địa và địa trên. Cõi dục không có đạo nên y vị chí ở trên mà đoạn, từ các vô lậu khác chỉ có trong địa căn bản vì chẳng phải Vị Chí, lìa địa dưới nhiệm mới đặc địa trên, do địa trên này không thể dứt địa dưới. Các đạo hữu lậu cho đến đã lìa, hữu lậu chỉ có định cận phần năng dứt địa dưới, không thể dứt hoặc tự địa và hoặc địa trên. Phiền não tự địa vì tùy tăng, không thể dứt hoặc tự địa, thế lực yếu nên không thể dứt thượng, khởi căn bản địa trên rồi lìa dưới, chỉ có Vị Chí đoạn.

23. Nói về đạo khác nhau thuộc cận phần:

Các nhiệm địa dưới y cận phần lìa, một hàng kệ dưới đây là thứ tư nói đạo khác nhau thuộc cận phần. Bát địa ở cõi Sắc, năng dứt có tám, bốn Tĩnh lự, bốn Vô Sắc, sở lìa có chín đó là cõi Dục và tám định. Ba cận phần đầu cho đến chẳng cận phần, là nói sơ nhị tam định bất định, năm định trên nhập căn bản. Căn bản cận phần cho đến phải nhập căn bản, là giải thích lý do của Vị Chí ba địa dưới, và địa Căn bản, vì thọ khác nhau, chuyển nhập khác thọ ít gian nan. Hoặc ưa thượng tâm mạnh liền nhập căn bản, hoặc ưa thích kém thì không thể nhập, Tĩnh lự thứ tư và bốn Vô Sắc Vị chí, căn bản đồng một xảo thọ. Lìa nhiệm địa dưới sẽ thích trên do đó địa trên định nhập căn bản.

Các đạo ra đời Vô Gián, giải thoát, một hàng tụng trở xuống là thứ năm nói thế tục duyên hành cho đến tùy một hành tướng, là nói sáu

hành tướng, Vô Gián giải thoát thượng hạ duyên khác nhau. Tùy một hành hiển bày lúc dứt hoặc Vô Gián, Giải thoát chẳng chắc chắn khởi ba, tùy khởi một hành đều năng dứt hoặc. Luận Bà-sa quyển sáu mươi bốn hỏi trong đạo Vô Gián sau hành tướng nào, khởi đạo giải thoát? Phê bình việc này không chắc chắn, từ hành tướng thô đạo Vô Gián, sau chấp nhận khởi ba thứ hành tướng như tĩnh... là đạo giải thoát, khổ v.v... cũng vậy. Do sáu thứ hành tướng hữu lậu này, tùy lìa nhiễm lạc khởi. Hỏi do đạo thế tục lúc lìa các nhiễm Vô Gián, Giải thoát đều duyên địa nào? Lời phê bình các thuyết như thế tuy năng sinh giác tuệ cho đệ tử, mà đầu tiên nói với lý là thiện, đó là chín đạo Vô Gián đều duyên cõi Dục, chín đạo giải thoát đều duyên Sơ định, vì sao? Vì đạo giải thoát, đạo thế tục lúc lìa nhiễm ở cõi Sắc, vì nhàm hạ ưa thượng mới lìa được.

24. Hỏi đáp về hành tướng:

Như lìa nhiễm ở cõi Sắc, lìa nhiễm bảy địa trên nên biết cũng thế. Hỏi trong đạo Vô Gián, Giải thoát của thế tục mỗi loại có khả năng tu mấy thứ hành tướng? Đáp: Các dị sinh lúc lìa nhiễm ở cõi Sắc, trong chín đạo Vô Gián tu ba hành tướng là khổ v.v... trong tám đạo giải thoát tu đủ sáu hành tướng. Sau đạo giải thoát tu sáu hành tướng này, cũng tu sơ Tĩnh lự địa vô biên hành tướng ở vị lai, như thế cho đến lìa nhiễm vô sở hữu xứ, tùy sở ứng kia nên biết cũng thế. Hoặc các bậc Thánh tu sáu hành tướng như dị sinh, lại thêm mười sáu hành tướng hữu lậu, vô lậu. Bậc Thánh hoặc lìa sơ định cho đến Vô sở hữu xứ, chỉ tu mười sáu hành tướng vô lậu, ngoài ra như trước đã nói. Hỏi vì sao Sơ địa cận phần, tu cả mười sáu hành tướng hữu lậu, vô lậu, còn địa trên cận phần chỉ tu vô lậu? Đáp: Vì Sơ địa cận phần có hành tướng Thánh, tu có cả mười sáu hành tướng hữu lậu, vô lậu, vì địa trên cận phần không có hành tướng Thánh, chỉ có thể tu hành tướng vô lậu. Hỏi hiện tại như trước đã nói, vị lai tu thì sở duyên là gì? Đáp lúc lìa nhiễm ở cõi Sắc, trong chín đạo Vô Gián tu ba hành tướng như thô v.v... ở vị lai, chỉ duyên cõi Dục. Trong tám đạo giải thoát tu ba hành tướng như thô... ở vị lai, duyên cõi Dục và ba hành tướng sơ định như Tĩnh v.v... chỉ duyên Sơ định. Trong giải thoát sau cùng tu ba hành tướng thô v.v... ở vị lai, duyên chung ba cõi, ba hành tướng như tĩnh... duyên sơ định cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Kia lìa nhiễm Tĩnh lự thứ tư, cho đến trong giải thoát sau cùng, tu ba hành tướng như thô v.v... ở vị lai và ba hành tướng như tĩnh v.v... duyên Không vô biên xứ cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, ngoài ra đồng địa trước.

25. Hỏi đáp về Tĩnh lự:

Hỏi: Vì sao trong giải thoát sau cùng tu hành tướng thô thuộc Tĩnh lự vị lai, duyên chung ba cõi, hành tướng thô thuộc cõi Vô Sắc, chỉ duyên cõi Vô Sắc? Đáp trong Tĩnh lự địa có biến trí duyên, duyên với tự địa, địa trên địa dưới. Trong địa Vô Sắc không có biến trí duyên, chỉ duyên địa dưới và địa trên không duyên địa dưới, nên Vô Sắc không tu duyên hành tướng địa dưới. Chẳng phải vắng lặng cho đến trái với đây nên giải thích danh nghĩa của sáu hành tướng. Luận Chánh Lý trong các địa dưới do nhiều trạo cử, Tĩnh lự kém yếu nên không gọi là thô, tuy là rất nhẹ tam thời làm cho thể dụng trạo cử yếu kém, vẫn không thể dẫn sinh lạc khoan khoái nên gọi là khổ, có rất nhiều thứ tai hại làm trở ngại ngăn chướng, khiến cho không có công năng thấy phương xuất ly nên gọi là Chướng. Trong các địa trên không tạo công dụng, trạo cử yếu kém nên gọi là Tĩnh, không giả lập lao nhọc trạo cử yếu kém, dẫn sinh vui hấp dẫn nên gọi là Diệu, tất cả tai hại trong địa dưới, có thể quyết định thấy tâm không sinh ưa thích và năng vượt kia nên gọi ly.

Nên biết trong đây đã gồm hiển bày hành tướng Vô Giác, Giải thoát, ba tướng trái lại sinh như thứ lớp kia. Đó là đạo Vô Giác duyên cõi dưới thành thô, trong đạo Vô Giác duyên cõi trên thành tĩnh. Ngoài ra tướng khởi ngược như thứ lớp nên biết, nhưng lúc lìa nhiệm khởi thì không chắc chắn. Thế tục Vô Giác và đạo giải thoát, năng lìa nhiệm chín phẩm dưới v.v... nên biết cũng có chín phẩm khác nhau. Luận Chánh Lý chép: Lìa Tĩnh lự thứ tư tám đạo giải thoát tu ba hành tướng thô v.v... ở vị lai, duyên Tĩnh lự thứ tư và duyên không xứ. Nhưng chẳng phù hợp vì cõi khác nhau, còn lại đồng với luận Bà-sa, trong đây Luận sư có một thí dụ. Vì muốn nói lên thành luận nghĩa khác nhau nên nói như vậy, không có dị sinh thật sự dứt phiền não vì có lui sụt đồng với Đại thừa.

26. Nói đều sanh nhau:

Nói phụ đã xong, sẽ nói nghĩa gốc, một hàng tụng dưới đây là thứ ba của đại văn nói đều sanh nhau. Luận chép cho đến Vô học sinh chánh kiến là nói trước bất động La-hán tận trí sau liền sinh trí vô sinh, chẳng sinh tận trí, Vô học chánh kiến trí. Trừ pháp bất động cho đến chấp nhận lui sụt, là nói trừ bất động ở trước tận trí sau. Hoặc lại sinh tận trí, hoặc sinh trí Vô học chánh kiến, theo ý Luận Chánh Lý hoặc người độn căn lúc tận trí, trí Vô học chánh kiến đồng thời đắc. Nếu trước bất động tận trí, trí vô sanh, Vô học chánh kiến trí đồng thời đắc, trong nhân vị trước cầu thì trước khởi. Chúng tánh bất động ở trước hoặc Vô học chánh kiến, là giải thích lược bài tụng, không nói trí vô sinh sau khởi trí

Vô học chánh kiến. Luận Chánh Lý này nói trí Vô học sinh nhau, không nói sinh tục trí, thật ra không chấp nhận sinh tục trí kia, nên luận Bà-sa quyển một trăm lẻ hai nói trong đây lúc tâm ái giải thoát đắc A-la-hán, định Kim cương dụ chỉ một Sát-na tận trí lưu chú nối tiếp trong thời gian dài, lưu xuất từ tận trí. Hoặc khởi Vô học chánh kiến, hoặc khởi tâm thế tục, tâm bất động giải thoát A-la-hán định Kim Cang dụ và tận trí chỉ một Sát-na, trí vô sinh lưu chú nối tiếp trong thời gian lâu dài, lưu xuất ra từ trí vô sanh hoặc khởi Vô học chánh kiến. Hoặc khởi tâm thế tục, tất cả A-la-hán đều tu Vô học chánh kiến, tròn đầy mà chẳng phải tất cả đều hiện ra trước.

27. Nói về các đạo quả:

Luận này hơi khác với luận Chánh Lý, theo Chánh Lý thì trí vô sanh hoặc Sát-na, hoặc nối tiếp. Lúc khởi tận trí giải thoát cũng vậy. Thuật rằng: Chánh Lý là thật thuyết, Bà-sa đối với định Kim cương dụ trước, chỉ nói nối tiếp không nói Sát-na. Trước nói bốn quả là quả gì? Trở xuống là thứ tư của đại văn nói về các đạo quả. Một là tánh Sa-môn quả số, hai là lập bốn quả nhân duyên, ba là nói hai quả trung gian, bốn là tên khác của quả Sa-môn, năm là nói về quả y thân của Sa-môn. Là môn thứ nhất trong đây. Luận chép cho đến nên gọi là Sa-môn, các đạo vô lậu là tánh là Sa-môn, nêu ra thể Sa-môn, nhờ đạo này gọi là Sa-môn, là nói người gọi là Sa-môn. Do có thể siêng năng dứt bỏ phiền não, là giải thích danh hiệu Sa-môn, dẫn kinh rất dễ hiểu, dị sinh không thể cho đến chẳng phải Sa-môn, là giải thích dị sinh chẳng phải Sa-môn, theo Luận Chánh Lý do dị sinh tuy có thể đã dứt nhiễm Vô sở hữu xứ mà chẳng phải Sa-môn chân thật, do vẫn còn các lỗi lầm, vì tạm thời tĩn dứt chẳng phải rốt ráo. Hữu vi vô vi là quả Sa-môn, nêu ra thể của quả Sa-môn, Khế kinh nói tám mươi một đạo giải thoát là nêu rõ số, các đạo Vô Gian cho đến quả sĩ dụng, là nói về quả hữu vi khác nhau, các đạo Vô Gian chỉ là tánh Sa-môn, các đạo giải thoát cũng là Sa-môn. Vì quả thể của hữu vi là quả đẳng lưu, sĩ dụng kia.

28. Nói về quả vô vi:

Y theo văn luận này đạo giải thoát đã nói vừa là quả Sa-môn, cũng là quả vô vi, hoặc có thể cũng là tánh Sa-môn, do vậy gọi là quả, là hai quả tánh đẳng lưu và sĩ dụng. Vì mỗi trạch diệt cho đến quả sĩ dụng, là nói quả vô vi, như thế hợp thành tám mươi chín loại, là tổng kết về số. Nếu thế vì sao Đức Thế tôn không nói đầy đủ, trở xuống một hàng tụng là thứ hai nói về nhân duyên lập ra bốn quả, vì vô thường v.v... là nói đủ năm nhân lập bốn quả, nghĩa là gồm một đặc các

đoạn. Luận Chánh Lý cho là đặc một quả, tổng đặc là sở đặc từ trước cho đến này đoạn (đây là nói trong hướng, quả ở trước đặc vô vi cho đến nay là quả vị, tổng đặc một quả, đặc vô vi nên chẳng phải là rất nhiều vô vi, đồng một đặc đặc).

Luận Bà-sa quyển một trăm bốn mươi một chép: Hỏi tại sao gọi là quả Sa-môn? Đáp: vô đảo mạnh mẽ dứt trừ pháp nhiễm gọi là Sa-môn, là các Sa-môn đã dẫn chứng gọi quả Sa-môn. Với bốn quả vị cho đến nên Phật không nói, theo văn luận này thì chỉ có bốn quả vị và luyện căn có đủ năm nhân, các quả vị khác không có. Do đây luyện căn cũng gọi là đặc quả. Nếu tịnh đạo là tánh Sa-môn, trở xuống một hàng tụng thứ ba là nói hai quả trung gian, dứt năm kiết sử phần dưới, lúc hữu lậu đoạn tu hoặc đặc hai quả, gồm dụng chỉ đạo vô lậu dứt kiến hoặc vô vị đặc đồng một quả, vì thành một quả. Do đây theo số nhiều gọi là quả Sa-môn. Đạo thế tục cho đến thể của quả Sa-môn là giải thích thứ hai. Lúc các bậc Thánh đạo thế tục dứt hoặc, phải gồm vô lậu dứt đặc trí, từ vô lậu được gọi là thể của quả Sa-môn, lui sụt không qua đời. Y theo địa vị đặc quả chẳng phải là địa vị hướng.

29. Tên khác của quả Sa-môn:

Tánh Sa-môn này có tên khác hay không? Trở xuống là hai hàng tụng là thứ tư nói về tên khác của quả Sa-môn. Luận chép cho đến các phiền não, là nói tánh của Sa-môn chân thật, cũng gọi là Bà-la-môn, Bà-la-môn gọi là Tịnh hạnh, do có thể dứt trừ các phiền não nên gọi là Tịnh hạnh. Luận chép: tức ở đây cũng nói cho đến cũng gọi là Thanh lương, cũng gọi Phạm Luân, Luận Chánh Lý chép: Tịch nhiên gọi là phạm, Phật có đủ đức này nên gọi là Phạm, đã tự giác ngộ lại làm cho người khác được giác ngộ, chuyển đây trao kia nên gọi là Phạm Luân. Tánh các Sa-môn chỉ thủ chứng kiến tạo làm Pháp luân, vì tương tự luân, vì sao thấy đạo tương tự kia? Do di mau chóng cho đến giống như vòng thế gian, có năm nghĩa tự luận. Luận Chánh Lý chép: Như Thánh vương luân xoay vẫn không dứt, thấy đạo cũng thế, không dứt nửa chừng. Như Thánh vương luân hành dụng mau chóng, thấy đạo cũng thế, xả các cảnh như khổ v.v... vì chấp tập v.v... đây thời hiển bày thấy bốn Thánh đế, chắc chắn khác nhau thời, như Thánh vương luân hàng phục trấn áp điều phục, Thấy đạo cũng thế, năng thấy chưa thấy năng dứt chưa dứt. Đã thấy thì dứt không lầm lui sụt, như Thánh vương luận thượng hạ xoay chuyển, Thấy đạo cũng thế.

30. Nêu thuyết khác:

a. Nói về mười hai hành tướng: Quán khổ cõi trên rồi quán khổ

cõi dưới, do vậy thấy đạo chỉ gọi là pháp luân, Tôn-giả Diệu Âm cho đến gọi là pháp luân, là nêu thuyết khác. Đâu biết pháp luân chỉ là thấy đạo? Là hỏi. Đáp vì Kiêu-trần-na v.v... cho đến chánh pháp luân, Kiêu-trần-na lúc sinh thấy đạo chưa khởi tu đạo thì đã gọi xoay bánh xe chánh pháp, nên biết chỉ nói thấy đạo thế nào là ba chuyển mười hai hành tướng, là hỏi. Nhân nói về pháp luân hỏi về ba chuyển pháp luân? Đáp: khổ Thánh đế này cho đến có mười hai hành tướng. Khổ đế là hiển bày chuyển, chỉ rõ tướng bốn đệ Ứng biến tri là khuyến phát chuyển, chuyển làm cho biết khắp khổ. Đã biết khắp, dẫn chứng chuyển, khổ Thánh đế này ta đã biết khắp, đối với tập Thánh đế nên nói đây là tập Thánh đế, ta đã dứt hẳn, đã dứt hoàn toàn rồi. đây là diệt Thánh đế điều này nên tác chứng, đây đã tác chứng, đây là đạo Thánh đế điều này nên tu đã tu rồi. Một, một ba chuyển hợp thành mười hai hành.

Nói về phát sinh nhãn trí minh giác, luận Bà-sa quyển bảy mươi chín chép nhãn là pháp trí nhãn, trí là pháp trí, minh là loại trí nhãn, giác là loại trí. Lại nữa nhãn nghĩa là quán thấy, trí nghĩa là quyết đoán, minh nghĩa là chiếu rõ, giác nghĩa là quán sát. Như thế ba chuyển cho đến bảy xứ thiện v.v... là nói mười hai đế nên gọi mười hai hành tướng, thật ra có bốn mươi tám. Như nhãn và sắc thành hai pháp.

b. Nói về pháp luân: Cho đến ý, pháp là hai, thật có mười hai, bảy xứ thiện năm uẩn đều có bảy, tổng cộng có ba mươi lăm, mà nói hai pháp và bảy xứ. Do đây ba chuyển thứ lớp kiết quy tông, nếu thế ba chuyển đặt tên pháp luân, Luận chủ bác bỏ Bà-sa giải thích ba đạo, cho nên chỉ ứng cho đến có thể ứng với luận Chánh Lý, Luận chủ quyết đoán lấy nghĩa các Luận sư. Sư này nói mười hai hành tướng có giáo pháp ba vòng thuyết pháp gọi là Tam luận chuyển, theo Luận Chánh Lý là nghĩa của các Luận sư, khác, Luận Chánh Lý chép: Có người nói giáo này gọi là pháp luân chuyển cho đến thân người khác, giúp cho họ hiểu nghĩa, đây chỉ là phương tiện chẳng phải pháp luân chân thật. Như tập nhiệm khác không có công năng vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là ba chuyển? Đã dùng giáo pháp làm luận, thế nào là ba chuyển? Đáp: Vì ba châu chuyển, thế nào là đầy đủ mười hai hành tướng? Là hỏi, vì ba chu vòng quanh trải qua bốn Thánh đế, là đáp chung lại đây là khổ cho đến đây đã tu tập. Là giải thích lại vòng thứ nhất nói lên bốn đế, vòng thứ hai khuyên biết khổ, đoạn tập chứng diệt tu đạo vòng thứ ba dẫn mình làm chứng, ta đã biết, đoạn, chứng tu. Thế nào gọi là Chuyển? Là lại hỏi sư khác.

c. Nói về chuyển: Nhờ pháp môn này cho đến làm cho chúng sinh

hiểu nghĩa, là đáp chuyển tự nối tiếp mười hai hành pháp, vì cho đến người khác nối tiếp làm cho hiểu rõ, gọi là Chuyển. Hoặc các Thánh đạo nên gọi đã chuyển, Luận chủ giải thích lần thứ hai, giải thích lần thứ nhất lấy nghĩa của các Luận sư khác, ở đây giải thích chung lấy ba đạo làm pháp luân. Năm Tỳ-kheo v.v... cho đến chuyển lần thứ nhất gọi là đã chuyển.

Luận Chánh Lý chép: Sư Tỳ-bà-sa bốn ý của họ đều nói tất cả Thánh đạo đều gọi là pháp luân, vì thuộc ba chuyển ba đạo, với người khác lúc sinh thấy đạo nối tiếp, cho đến sơ chuyển nên gọi là đã chuyển. Nhưng chỉ có thấy đạo là pháp luân ban đầu, nên nói pháp luân chỉ là thấy đạo, các vị thiên thần y theo tối sơ nói chuyển pháp luân, không nương hai đạo, nhưng các Luận sư phần nhiều nói thấy đạo gọi là pháp luân. Do thiên thần địa không chỉ y theo đây không nói ba đạo đều gọi là pháp luân, chỉ có thấy đạo cụ tiền là nghĩa Luân. Mặc dù các thấy đạo đều gọi là Pháp luân, mà trước chuyển trong thân Kiều-trần-na, do vậy kia lúc sinh Thấy đạo gọi là Chuyển pháp luân, chẳng phải không chuyển khác. Kiều-trần-na lúc sinh thấy đạo, gọi là Thế Tôn chuyển pháp luân, ý hiển bày kia được Chuyển pháp luân vốn do Thế Tôn, nên suy là do Phật, khiến người được giáo hóa sinh tôn trọng.

Như thế thì nói Như lai chuyển pháp luân cho đến thân người khác nên gọi là Chuyển. Nếu khác với đây thì thiên thần nên nói dưới cội Bồ-đề Phật chuyển pháp luân, không nên xưng lời Thế Tôn nay tại nước Ba-la-ni-tư chuyển vô thượng pháp luân, truyền trao cho người khác gọi là chuyển. Có người nói lời dạy gọi là Pháp luân, chuyển cho đến thân người khác giúp cho họ hiểu nghĩa. Đây chỉ là phương tiện chẳng phải pháp luân chân thật, như các tạp nhiệm khác không có công năng thù thắng.

31. Nói quả Sa môn giới:

Thế nào là quả Sa-môn, thế nào là giới đắc, một hàng tụng dưới đây là thứ năm nói quả Sa-môn y giới. Thân nương ba cõi, ba quả trước chỉ y cõi Dục chín y thân đắc, đó là sáu tầng trời cõi Dục và ba thiên hạ quả thứ tư nương chung thân ba cõi, nghĩa là dục chín y, cõi Sắc mười sáu y, Vô Sắc bốn y, tổng cộng hai mươi chín y thân, đắc quả A-la-hán. Hai quả trước cho đến chẳng y trên đắc, là hỏi nhờ lý giáo, là đáp chung. Vả lại lý gì? Là hỏi về lý. Luận chép: Nương thân cõi trên cho đến nghĩa quả Bất Hoàn, là đáp về lý lia nhiệm cõi Dục đắc quả thứ ba. Nếu thứ lớp phải y thân cõi Dục, lia nhiệm cõi Dục trước đắc quả rồi mới được sinh cõi trên. Nếu người siêu vượt phải y thấy đạo đắc quả thứ

ba, vì thấy đạo phải nương thân cõi Dục mà khởi quả thứ ba chỉ nương cõi Dục. Vì sao cõi trên phải là đạo vô kiến? Vả lại trong cõi Vô Sắc cho đến có thể được thấy đạo. Là đáp lý do Thấy đạo phải nhờ nghe giáo và trước duyên khổ cõi Dục v.v... thân cõi Vô Sắc không thể nghe giáo, vì không duyên cõi dưới, không y thân kia khởi thấy đạo. Dị sinh cõi Sắc một là mê đắm thảng lạc, hai là không có khổ thọ, không sinh tâm nhàm lìa, không thể khởi thấy đạo. Thấy đạo phải nhờ khởi tâm nhàm lìa, luận chép: Giáo là thế nào? là hỏi về giáo. Do kinh nói cho đến cõi trên chắc chắn không có, là dẫn kinh để chứng minh. Kinh nói có năm Bồ-đặc-già-la tức là năm Bất Hoàn, xứ này thông đạt, thông đạt là tên khác của Thấy đạo, xứ là cõi Dục. Xứ kia rất ráo là hai cõi trên đấng Niết-bàn.